

Số: *15*/2017/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày *10* tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển Giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI  
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020;*

*Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thuộc Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển Giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Điểm a Khoản 3 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“a) Loại 1: Các tuyến đường liên xã, liên thôn được thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp B (*Quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT*

ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải). Bề rộng mặt đường 4,5m và 3,5m (tùy từng địa hình loại mặt đường 3,5m cho phép làm từ 3,0m đến 3,5m); lề đường mỗi bên từ 0,5m đến 0,75m, rãnh dọc đảm bảo thoát nước hai bên; kết cấu mặt đường là bê tông xi măng mác 250, có chiều dày  $H = 18\text{cm}$ , trên nền đường hiện tại đang khai thác ổn định, được đầm kỹ, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, bê tông không nứt vỡ khi khai thác đường”.

2. Điểm b Khoản 3 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Loại 2: Các tuyến đường nội thôn bản, ngõ xóm được thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp C (Quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải). Bề rộng mặt đường từ 2,0m đến dưới 3,0m; lề đường mỗi bên từ 0,5m đến 0,75m, rãnh dọc đảm bảo thoát nước hai bên; kết cấu mặt đường là bê tông xi măng mác 250, có chiều dày  $H = 14\text{cm}$ , trên nền đường hiện tại đang khai thác ổn định, được đầm kỹ, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, bê tông không nứt vỡ khi khai thác đường.

Các tuyến đường nội thôn bản, ngõ xóm được thiết kế theo quy mô đường cấp D (Quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải), phù hợp với điều kiện thực tế: Loại đường có bề rộng mặt đường từ 1,2m đến dưới 2,0m, kết cấu mặt đường bê tông xi măng mác 250, chiều dày mặt đường  $H = 12\text{cm}$ . Áp dụng cho các địa phương: huyện Trạm Tấu, huyện Mù Cang Chải và các xã vùng III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc các huyện còn lại theo quy định của Chính phủ.

(*Riêng loại đường có tiêu chuẩn kỹ thuật cấp B và cấp C tại các xã phải đảm bảo lề đường mỗi bên 0,5m, tại thành phố, thị xã tùy theo điều kiện thực tế có thể không làm lề, nhưng có rãnh thoát nước dọc.*)”

3. Điểm b Khoản 4 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Cơ chế đầu tư với các nội dung chủ yếu sau:

- Đối với các tuyến đường liên xã, liên thôn, bản, ngõ xóm: Nhà nước hỗ trợ vật liệu chính (xi măng, cát, sỏi hoặc đá) đến chân công trình tính trên  $\text{m}^3$  bê tông thực tế (có thuế VAT).

- Đối với các tuyến đường đất mở mới nền đường tối thiểu bằng 3,5m: Nhà nước hỗ trợ 70 triệu đồng/1 km, công thoát nước, chi phí quyết toán và 03 triệu đồng/1km cho chi phí quản lý thi công, lập hồ sơ thi công, thanh toán. Các tuyến đường đất mở mới phải tuân thủ quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 của các xã và quy hoạch giao thông nông thôn giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đối với các tuyến đường đất mở rộng nền đường lên 3,5m: Nhà nước hỗ trợ theo tỷ lệ bề rộng mặt đường tương ứng đối với hỗ trợ đường đất mở mới 3,5m, công thoát nước, chi phí quyết toán và 03 triệu đồng/1km cho chi phí quản lý thi công, lập hồ sơ thi công, thanh toán.

- Trong trường hợp các tuyến mở mới, mở rộng đường đất có khối lượng địa chất là đá cần phải nổ mìn, ngoài các khoản hỗ trợ như trên, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí vật liệu nổ (thuốc nổ, kíp nổ, dây điện), chi phí

khoan, chi phí vận chuyển và công kỹ thuật được tính theo định mức của Bộ Xây dựng ban hành.

- Đối với những công trình phải sử dụng vật liệu nổ để phá đá nền đường, giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là đầu mối hướng dẫn các địa phương lựa chọn đơn vị có chức năng, năng lực để thực hiện theo quy định.

- Đối với địa bàn có các doanh nghiệp, tổ chức (nhất là các doanh nghiệp khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản) sử dụng phương tiện vận tải lưu thông trên tuyến đường dân đóng góp đầu tư, có trách nhiệm đóng góp để thực hiện dự án, khoản đóng góp này được tính vào phần đóng góp của dân.

- Các huyện, thị xã, thành phố nếu có điều kiện, có thể hỗ trợ thêm kinh phí để giảm phần đóng góp của người dân.

- Đối với các địa phương đang hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, thì được áp dụng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.”

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Bãi bỏ Điểm a, b Khoản 3; Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XVIII - Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2017./.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (tự kiểm tra văn bản);
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà